

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 25-5-20212

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị L (tên gọi khác T), sinh năm 1964 tại Vương quốc Campuchia; HKTT: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng Đoàn Văn C (đã chết) và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Ngô Thị Thiên H, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố m, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn E (đã chết) và bà Trần Thị F; bị cáo có chồng Nguyễn Văn O (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Phan Tuấn S, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Trương Thị U; bị cáo có vợ Mai Thị M và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 04/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên đã áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Tuấn S 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa nộp phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Tấn B (tên gọi khác P), sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ Nguyễn Ái A và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị K (đã chết); bị cáo có chồng Lê Văn M (đã ly hôn) và 04 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Kim T; bị cáo có chồng Nguyễn Văn R và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị Ê; bị cáo có vợ Lê Thị G và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 08/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên đã áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 24/9/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

8. Lê Thị G, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị I (điều đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Văn T và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

9. Võ Phước H (tên gọi khác X), sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P và bà Huỳnh Thị Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

10. Phạm Thị M, sinh năm 1997 tại Vương quốc Campuchia; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Q; bị cáo có chồng Phan Tuấn E và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, Nguyễn Thanh T, Lê Thị G, Ngô Thị Thiên H, Nguyễn Tấn B tập trung tại quán cà phê ông Tr, cạnh nhà Phạm Thị L1 thuộc ấp Suối Mây, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để uống cà phê. Sau đó, mọi người rủ nhau ra vườn cao su của ông Hách Văn D, sinh năm 1950, ngụ ấp T1, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh gần đó để đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền. Đồng thời nhờ L1 chuẩn bị bài tây, manh nhựa dùng làm chiếu bạc cùng đồ ăn, nước uống để mang ra vườn cao su cho T, G, H, L, B đánh bạc sẽ cho Lấp lấy tiền xâu và trả tiền đồ ăn, nước uống thì Lấp đồng ý. Lúc này, Phạm Thị Mỹ T1 cũng có mặt nghe nên đi theo để xem, sòng bạc bắt đầu hoạt động khoảng 14 giờ cùng ngày. Trong lúc sòng bạc đánh L1 kết công việc nên nhờ T1 thu tiền xâu thì T1 đồng ý, quá trình sòng bạc diễn ra Nguyễn Văn T, Phan Tuấn S, Võ Phước H lần lượt đến tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đặt cược 100.000 đồng, chơi được tổ lên cao nhất 300.000 đồng. Nếu ván bài có người chơi có số nút hoặc nước bài lớn nhất và hòa nhau thì gọi là ván bài mua, những người chơi còn lại nếu muốn tranh ăn thua tiền cược trên sòng bạc phải đặt thêm tiền mua lượt chơi. Cứ hai ván bài mua thì những người chơi lấy 50.000 đồng bỏ vào ly nhựa đặt gần ngay sòng bạc do T1 quản lý. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của những người tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

1/ Ngô Thị Thiên H mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thắng được 3.000.000 đồng thì Hương cho Phan Tuấn S mượn 1.500.000 đồng, cho Nguyễn Thanh T mượn 2.000.000 đồng và Nguyễn Tấn B mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, S chơi thắng nên đã

trả lại H số tiền 1.500.000 đồng. Đến khi bị Công an bắt thì thua, còn lại 60.000 đồng.

2/ Phan Tuấn S mang theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết tiền nên S mượn của H số tiền 1.500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc nhưng đã trả lại cho H trong lúc đánh bạc. Đến khi bị bắt S thắng được 100.000 đồng, bị tạm giữ 2.600.000 đồng.

3/ Nguyễn Tấn B mang theo số tiền 1.000.000 đồng hùn với Nguyễn Thị L số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, do thua hết tiền nên B mượn của H số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến khi bị bắt B đã thua hết tiền.

4/ Nguyễn Thanh T mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc do thua hết tiền nên T mượn thêm của H số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, đến khi bắt bị thua 2.710.000 đồng, bị tạm giữ 90.000 đồng.

5/ Nguyễn Thị L mang theo số tiền 2.400.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 1.400.000 đồng hùn với Nguyễn Tấn B để đánh bạc. Trong khi đánh bạc thì Võ Phước H có đến sòng bạc trả cho L số tiền 7.000.000 đồng mà S đã mượn của L trước đó. Đến khi bị bắt Công an thu giữ của L số tiền 8.000.000 đồng, số tiền này L không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

6/ Lê Thị G mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T là chồng của G đến tham gia đánh bạc chung tụ với G. Đến khi bị bắt đã bị thua hết số tiền 1.210.000 đồng, bị tạm giữ 190.000 đồng.

7/ Võ Phước H mang theo số tiền 8.000.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và trả cho L số tiền 7.000.000 đồng. Đến khi bị bắt thua hết 800.000 đồng, bị tạm giữ 200.000 đồng.

8/ Phạm Thị L1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cung cấp 02 manh nhựa dùng làm chiếu bạc và 15 bộ bài tây cho các bị can tham gia đánh bạc và thu tiền xâu 02 ván với số tiền 100.000 đồng nên đồng phạm về tội đánh bạc.

9/ Phạm Thị Mỹ T không trực tiếp đánh bạc nhưng giúp bị can L1 thu tiền xâu 02 ván với số tiền 100.000 đồng nên đồng phạm về tội đánh bạc.

Sòng bài diễn ra đến 20 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Ngô Thị Thiên H, Nguyễn Tấn B, Võ Phước H, Nguyễn Thị L, Phạm Thị L1, Nguyễn Thanh T, Phạm Thị M, Lê Thị G đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nguyễn Văn T, Phan Tuấn S đã thành khẩn khai báo.

Nguyễn Văn T, Phan Tuấn S đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:**

- 15 (mười lăm) bộ bài tây; 02 (hai) manh nhựa;
- Số tiền thu tại chiều bạc 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng;
- Cửa bị cáo Lê Thị G tiền Việt Nam 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, số Imel: 86582205661413; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu hồng, số Imel: 351639345817142; 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-247.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng đen, số máy: 727325, số khung: 727315;
- Cửa bị cáo Nguyễn Thị L: tiền Việt Nam 8.000.000 (tám triệu) đồng; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số Imei: 350085532364574; 01 (một) điện thoại Samsung A02S màu xanh, số Imei: 356525684395631.
- Cửa bị cáo Nguyễn Thanh T: tiền Việt Nam 90.000 (chín mươi nghìn) đồng;
- Cửa bị cáo Phạm Thị M: tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, số Imel: 8100336005300315; 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-056.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: đen vàng, số máy: 0523027, số khung: 0523047.
- Cửa bị cáo Phan Tuấn S: tiền Việt Nam 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng;
- Cửa bị cáo Nguyễn Tấn B: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh, số Imei: 8617950049769311;
- Cửa bị cáo Phạm Thị L1: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 353161118353567;
- Cửa bị cáo Võ Phước H: tiền Việt Nam số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;
- Cửa chị Nguyễn Kim N 01 (một) xe mô tô biển số 70H1-197.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: trắng, số máy: 018086, số khung: 0018141.

*** Kết quả kê biên tài sản:**

- Qua xác minh tài sản Nguyễn Văn T, Lê Thị G có đứng tên quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL482500 do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 28/4/2008, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T nên không tiến hành kê biên.
- Qua xác minh tài sản Phạm Thị L1, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Võ Phước H, Phan Tuấn S, Phạm Thị M, Ngô Thị Thiên H không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Lê Thị G, Võ Phước H, Phạm Thị L1 và Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Lê Thị G, Võ Phước H, Phạm Thị L1 và Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Thị L1** từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Tuấn S** mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Ngô Thị Thiên H** số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đến 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn B** số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Thị G** số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Võ Phước H** số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Thị M** số tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Lê Thị G, Võ Phước H và Phạm Thị M đã đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Riêng bị cáo Phan Tuấn S,

Nguyễn Văn T không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh truy tố.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào lúc 20 giờ ngày 21/9/2021, tại vườn cao su thuộc ấp Suối Mây, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Thạnh Bắc, bắt quả tang sòng bạc dưới hình thức đánh bài cào tố thắng thua bằng tiền. Những người trực tiếp tham gia đánh bạc gồm có: Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Lê Thị G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Võ Phước H; Phạm Thị L1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cung cấp bài, manh, đồ ăn, nước uống và Phạm Thị M phụ giúp L1 thu tiền xâu. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc được xác định là 18.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Lê Thị G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Võ Phước H, Phạm Thị L1, Phạm Thị M đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Lê Thị G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Võ Phước H, Phạm Thị L1, Phạm Thị M theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời gây

mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Phan Tuấn S và Nguyễn Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên tuyên phạt về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Bị cáo T và bị cáo Lê Thị G là vợ chồng, khi tham gia đánh bạc bị cáo T không mang theo tiền nhưng có tham gia chung tụ với bị cáo G. Bị cáo S sử dụng số tiền 4.000.000 đồng tham gia đánh bạc nên cần xử các bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Thị L1 không tham gia đánh bạc nhưng là người cung cấp bài và địa điểm cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính bằng hình thức thu tiền xấu, hành vi của bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội “Đánh bạc” nên cần xử các bị cáo mức án bằng bị cáo S và bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn B sử dụng số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, bị cáo Ngô Thị Thiên H sử dụng số tiền dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng (bị cáo H mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc được 3.000.000 đồng, bị cáo H cho bị cáo B mượn 1.000.000 đồng, bị cáo S mượn 1.500.000 đồng, bị cáo T mượn 2.000.000 đồng. Sau đó bị cáo H về nhà xong tiếp tục quay lại sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nên tổng số tiền đánh bạc của bị cáo H là 6.000.000 đồng), bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng số tiền dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị G sử dụng số tiền dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng, bị cáo Võ Phước H sử dụng số tiền dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng. Mặc dù các bị cáo là người đã thành niên, chưa có tiền án, tiền sự ý thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật cần xử các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị M người đã thành niên, chưa có tiền án, tiền sự ý thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, không trực tiếp tham gia đánh bạc, không thu lợi nhưng giúp cho bị cáo L1 thu lợi bất chính bằng hình thức thu tiền xấu, hành vi của bị cáo đã đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội “Đánh bạc”, nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn các bị cáo trên.

[5] Tình tiết tăng nặng: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Tuấn S đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Nguyễn Tấn B, Lê Thị G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Võ Phước S, Phạm

Thị L1, Phạm Thị M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Tuấn S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Thị L1, Nguyễn Văn T, Phan Tuấn S.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn B, Ngô Thị Thiên H, Nguyễn Thị L, Võ Phước H các bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc, có nhân thân tốt, mục đích phạm tội là sát phạt lẫn nhau thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Phạm Thị M không có thu lợi bất chính trong vụ án này nên áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Xử lý vật chứng:

8.1. Tịch thu tiêu hủy: 15 (mười lăm) bộ bài tây; 02 (hai) manh nhựa;

8.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền và tài sản của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thắng bạc gồm:

- Số tiền thu tại chiếu bạc 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng;
- Của bị cáo Lê Thị G số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng;
- Của bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 90.000 (chín mươi nghìn) đồng;
- Của bị cáo Phan Tuấn S số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng;

Của bị cáo Võ Phước H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

8.3. Tạm giữ tài sản của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để đảm bảo thi hành án gồm:

Của bị cáo Nguyễn Thị L: Tiền Việt Nam 8.000.000 (tám triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imel: 350085532364574; 01 (một) điện thoại di động Samsung A02S màu xanh, số Imei: 356525684395631.

Của bị cáo Lê Thị G: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, số Imel: 86582205661413; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu hồng, số Imel: 351639345817142; 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-247.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng đen, số máy: 727325, số khung: 727315;

Của bị cáo Phạm Thị M: Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, số Imel: 8100336005300315; 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-056.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: đen vàng, số máy: 0523027, số khung: 0523047.

Của bị cáo Nguyễn Tấn B: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh, số Imei: 8617950049769311;

Của bị cáo Phạm Thị L: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 353161118353567;

Của chị Nguyễn Kim N: 01 (một) xe mô tô biển số 70H1-197.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: trắng, số máy: 018086, số khung: 0018141.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Lê Thị G, Võ Phước H, Phạm Thị L1 và Phạm Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị L1** (tên gọi khác T) phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L1 (tên gọi khác T) mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo **Phan Tuấn S** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn S mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

1.5. Tuyên bố bị cáo **Ngô Thị Thiên H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thiên H số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

1.6. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

1.7. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn B** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

1.8. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị G** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị G số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

1.9. Tuyên bố bị cáo **Võ Phước H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Phước H số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

1.10. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị M** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước;

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 15 (mười lăm) bộ bài tây; 02 (hai) manh nhựa;

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền và tài sản của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thắng bạc gồm:

- Số tiền thu tại chiếu bạc 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng;

- Cửa bị cáo Lê Thị G số tiền 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng;
 - Cửa bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 90.000 (chín mươi nghìn) đồng;
 - Cửa bị cáo Phan Tuấn S số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng;
- Cửa bị cáo Võ Phước H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2.3. Tạm giữ tài sản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án gồm:

Cửa bị cáo Nguyễn Thị L: tiền Việt Nam 8.000.000 (tám triệu) đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 350085532364574; 01 (một) điện thoại di động Samsung A02S màu xanh, số Imei: 356525684395631.

Cửa bị cáo Lê Thị G: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, số Imel: 86582205661413; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu hồng, số Imel: 351639345817142; 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-247.16, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: trắng đen, số máy: 727325, số khung: 727315;

Cửa bị cáo Phạm Thị M: Tiền Việt Nam 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, số Imel: 8100336005300315; 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-056.18, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: đen vàng, số máy: 0523027, số khung: 0523047.

Cửa bị cáo Nguyễn Tấn B: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh, số Imei: 8617950049769311;

Cửa bị cáo Phạm Thị L: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 353161118353567;

Cửa bị cáo Võ Phước H: 01 (một) xe mô tô biển số 70H1-197.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: trắng, số máy: 018086, số khung: 0018141.

* Tuyên trả chi Nguyễn Kim N: 01 (một) xe mô tô biển số 70H1-197.71, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: trắng, số máy: 018086, số khung: 0018141.

Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Ngô Thị Thiên H, Phan Tuấn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn B,

Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị L, Lê Thị G, Võ Phước H, Phạm Thị L1 và Phạm Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM
- Phòng KTNV và THA TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;Tr.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc An (đã ký)